

Thẩm định tài chính dự án tại Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh :
Luận văn ThS. Kinh doanh và quản lý : 60 34 05 /
Đinh Văn Thanh ; Nghd. : PGS.TS. Đàm Văn Huệ

1 - Tính cấp thiết của đề tài

Trong tiến trình hội nhập và cạnh tranh, bất cứ doanh nghiệp nào cũng đặt lên hàng đầu là phải lựa chọn được những dự án đầu tư mang lại hiệu quả cao nhất cho chủ đầu tư. Dự án đầu tư có vai trò quan trọng trong thực hiện đầu tư. Để lựa chọn được dự án mang lại hiệu quả cao thì thNm định dự án đầu tư là khâu then chốt trước khi ra quyết định đầu tư đặc biệt là chất lượng thNm định về mặt tài chính phải tốt..

Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh là doanh nghiệp kinh doanh các dịch vụ Bưu chính Viễn thông CNTT trực thuộc tập đoàn BCVT Việt Nam hiện nay đang phải chuyển mình mạnh mẽ từ thể độc quyền kinh doanh sang môi trường cạnh tranh gay gắt với rất nhiều nhà khai thác dịch vụ tham gia trên thị trường Hà Tĩnh. Bưu điện tỉnh cũng không nằm ngoài những vấn đề đặt ra như trên. Công tác thNm định tài chính dự án đầu tư tại Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh đang còn có nhiều hạn chế của cơ chế cũ, chưa theo kịp được xu thế đó, chất lượng thNm định tài chính dự án còn thấp nên một số dự án không có hiệu quả. Đặc biệt, trong lộ trình phát triển ngành đến 2010, có rất nhiều dự án đầu tư với khối lượng vốn đầu tư lớn phục vụ cho sự phát triển của Bưu điện tỉnh. Do vậy, trong hoạt động đầu tư, cần phải hoàn thiện thNm định dự án, lựa chọn các phương án đầu tư tối ưu để đảm bảo tính hiệu quả đầu tư, sử dụng vốn và nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp là rất thiết thực hiện nay. Xuất phát từ lý do đó và với thời gian làm việc

tại Bưu điện tỉnh, tác giả đã chọn: "***Thẩm định tài chính dự án tại Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh***" cho đề tài luận văn của mình.

2 - Tình hình nghiên cứu

Hiện nay, có nhiều đề tài đã nghiên cứu về thNm định tài chính dự án đầu tư tại các doanh nghiệp khác nhau. Tại Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh chưa có công trình nào nghiên cứu về đề tài thNm định tài chính dự án.

3 - Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Dựa trên nghiên cứu lý luận về thNm định tài chính dự án, tiến hành phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện thNm định tài chính dự án tại Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu là thNm định tài chính dự án tại Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh.

- Phạm vi nghiên cứu: Các dự án đầu tư triển khai tại Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh trong khoảng thời gian 2003- 2006. Lấy dự án "Mở rộng mạng ngoại vi 2003- 2005 Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh" làm điển hình.

5 - Phương pháp nghiên cứu:

- Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu duy vật biện chứng, duy vật lịch sử kết hợp với phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, dự báo và mô phỏng, trừu tượng hoá, khái quát hoá.

6 - Dự kiến những đóng góp mới của luận văn

- Hệ thống hoá những vấn đề cơ bản về thNm định tài chính dự án
- Đánh giá thực trạng thNm định tài chính dự án đầu tư tại Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thNm định tài chính dự án đầu tư tại Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh.

7 - Bố cục của luận văn

Luận văn gồm 3 chương

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về thẩm định tài chính dự án đầu tư của doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng thẩm định tài chính dự án đầu tư tại Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện thẩm định tài chính dự án đầu tư tại Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1.1 - ĐẦU TƯ , DỰ ÁN VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

1.1.1 - Đầu tư

1.1.1.1- Khái niệm và đặc điểm dự án đầu tư

Đầu tư là hoạt động sử dụng nguồn lực hiện tại như tiền, tài nguyên thiên nhiên, sức lao động, trí tuệ ...để tiến hành các hoạt động nào đó nhằm thu về cho người đầu tư các kết quả trong tương lai. Hoạt động đầu tư có các đặc điểm như sau:

- Hoạt động đầu tư là hoạt động có tính chất lâu dài.
- Đầu tư về một phương diện nào đó là một sự hy sinh lợi ích hiện tại để đánh đổi lợi ích tương lai, đầu tư luôn có sự so sánh giữa lợi ích hiện tại và lợi ích tương lai.

- Đầu tư là hoạt động mang nặng tính rủi ro.

1.1.1.2- Phân loại hoạt động đầu tư

1.1.1.3- Vai trò của hoạt động đầu tư

1.1.1.4- Sự cần thiết phải đầu tư theo dự án

1.1.2- Dự án

1.1.2.1-Khái niệm và đặc điểm dự án

*Khái niệm dự án

Với các quan điểm khác nhau, có thể có các khái niệm và góc nhìn khác nhau về dự án.

- Về mặt hình thức, dự án là một tập hồ sơ tài liệu trình bày một cách chi tiết và có hệ thống các hoạt động và chi phí theo một kế hoạch để đạt được những kết quả và thực hiện được những mục tiêu nhất định trong tương lai.

- Về mặt nội dung, dự án được hiểu là một tập hợp các hoạt động đặc thù liên kết chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau nhằm đạt được trong tương lai mục tiêu nhất định với nguồn lực và thời gian xác định.

- Trên góc độ quản lý, dự án đầu tư là một công cụ quản lý việc sử dụng vốn, vật tư, lao động để tạo ra các kết quả tài chính, kinh tế xã hội trong thời gian dài.

- Trên góc độ kế hoạch hoá, dự án là một công cụ thể hiện kế hoạch chi tiết của một công cuộc đầu tư sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế xã hội, làm tiền đề cho các quyết định đầu tư và tài trợ.

***Đặc điểm của dự án**

- Mục tiêu và hoạt động dự án
- Các kết quả
- Dự án tồn tại trong môi trường không chắc chắn.
- Dự án bị khống chế về thời hạn
- Dự án chịu ràng buộc về mặt nguồn lực

1.1.2.2- Phân loại dự án

1.1.2.3- Quá trình hình thành và thực hiện một dự án

1.1.3- Thẩm định dự án đầu tư

1.2.3.1- Khái niệm

1.2.3.2- Nội dung thẩm định dự án

- Thăm định mục tiêu và điều kiện pháp lý của dự án,

- Thăm định sản phẩm và thị trường của dự án,
- Thăm định kỹ thuật dự án:
- +Thăm định địa điểm xây dựng dự án,
- +Thăm định quy mô của dự án,
- +Thăm định công nghệ thiết bị của dự án.
- Thăm định nguồn nguyên liệu và các yếu tố đầu vào của dự án,
- Thăm định phương diện tổ chức thực hiện dự án,
- Thăm định hiệu quả kinh tế- xã hội của dự án,
- Thăm định tài chính dự án.

1.2- THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN

1.2.1- Khái niệm và vai trò của thẩm định tài chính dự án

1.2.1.1- Khái niệm

Nội dung thẩm định tài chính dự án là rà soát, đánh giá một cách khoa học và toàn diện mọi khía cạnh tài chính của dự án trên góc độ của nhà đầu tư: doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác, các cá nhân nhằm đánh giá tính hợp lý, tính hiệu quả và tính khả thi của dự án.

1.2.1.2- Vai trò thẩm định tài chính dự án đầu tư

Thẩm định tài chính dự án đóng một vai trò hết sức quan trọng với cả doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị tài trợ vốn, giúp nắm bắt được cơ hội đầu tư và tránh được những dự án đầu tư kém hiệu quả.

- Đối với doanh nghiệp,
- Đối với đơn vị tài trợ vốn,
- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

1.2.2- Nội dung thẩm định tài chính dự án đầu tư

1.2.2.1- Thẩm định tổng dự toán vốn đầu tư :

Khi thẩm định về tổng vốn đầu tư cần thẩm định trước hết ở tổng vốn đầu tư và cơ cấu vốn đầu tư.

1.2.2.2- Thẩm định nguồn tài trợ cho dự án

Mỗi dự án đều có đặc trưng riêng, vì vậy thẩm định đảm bảo tính hợp lý của nguồn vốn vay, đảm bảo chi phí vốn vay là thấp nhất cho dự án.

1.2.2.3- Thẩm định các dòng tiền của dự án

Dòng tiền dự án bao gồm: dòng tiền đầu tư và dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

* Dòng tiền đầu tư gồm chi phí mua sắm tài sản cố định và lắp đặt, chi phí cơ hội và chi phí đầu tư tài sản lưu động ròng.

* Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh

- Để xác định dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của dự án có các phương pháp khác nhau:

+ Phương pháp từ dưới lên:

$I\ CF = \text{Lợi nhuận ròng} + \text{khấu hao}$

+ Phương pháp từ trên xuống:

$I\ CF = \text{Doanh thu} - \text{Chi phí} - \text{Thuế}$

+ Phương pháp tiết kiệm nhờ thuế:

$I\ CF = (\text{Doanh thu} - \text{Chi phí}) \times (1 - t) + \text{Khấu hao} \times t$

Các nguyên tắc xác định dòng tiền:

+ Xác định dòng tiền phù hợp,

+ Loại bỏ chi phí chìm ra khỏi phân tích,

+ Chi phí cơ hội được đưa vào phân tích,

+ Đầu tư vào tài sản lưu động ròng,

+ Xem xét tác động phụ,

+ Phân bổ chi phí quản trị chung

+ Phân biệt dòng tiền và lợi nhuận kế toán

1.2.2.4- Thẩm định lãi suất chiết khấu:

Lãi suất chiết khấu được hiểu là tỷ lệ mà nhờ đó các dòng tiền của dự án được quy về hiện tại để xác định I PV, hay nó chính là chi phí vốn của dự án đó. I ó là tỷ lệ sinh lời cần thiết mà nhà đầu tư yêu cầu đối với một dự án, là cơ sở để chiết khấu các dòng tiền trong việc xác định giá trị hiện tại ròng của dự án.

Thịm định lãi suất chiết khấu trong ba trường hợp: khi vốn đầu tư toàn bộ là nợ, khi vốn đầu tư là vốn chủ sở hữu và khi vốn đầu tư gồm nợ và vốn chủ sở hữu.

Công thức chung khi xác định lãi suất chiết khấu là:

Lãi suất chiết khấu = lợi tức phi rủi ro + phần bù rủi ro

Từng trường hợp:

+ Khi vốn đầu tư là nợ thì với các dự án mới lãi suất chiết khấu được sử dụng để chiết khấu các dòng tiền của dự án được xem là chi phí nợ sau thuế $= K_d(1 - t)$

+ Khi vốn đầu tư là vốn chủ thì lãi suất chiết khấu của một dự án chính là lợi tức kỳ vọng của một tài sản tài chính có cùng mức độ rủi ro; cũng có ý kiến cho rằng lãi suất chiết khấu trong trường hợp này được xác định theo chi phí cơ hội

+ Khi vốn đầu tư gồm nợ và vốn chủ sở hữu:

$$WACC = W_d * K_d(1 - T) + W_s * K_s$$

+ Khi dự án sử dụng nhiều nguồn vốn khác nhau thì dùng công thức chung để xác định lãi suất chiết khấu:

$$WACC = \frac{\sum_{k=1}^m I_{v_k} r_k}{\sum_{k=1}^m I_{v_k}}$$

1.2.2.5- Thẩm định các tiêu chuẩn tài chính cơ bản của dự án

**Giá trị hiện tại ròng (NPV)*

$$I PV = \sum_{i=0}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i}$$

** Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR), tỷ suất hoàn vốn nội bộ có điều chỉnh (MIRR)*

Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (Internal Rate of Return) là trường hợp đặc biệt của tỷ lệ lãi suất chiết khấu ở đó I PV bằng không.

$$I PV = \sum_{i=0}^n \frac{CF_i}{(1+IRR)^i} = 0$$

- Chỉ tiêu MIRR,

$$I PV = -CF_0 + \frac{TV}{(1+MIRR)} = 0$$

**Thời gian thu hồi vốn (PP- Payback Period)*

- Thời gian thu hồi vốn đầu tư giản đơn:

$$PP = \frac{K}{P+D}$$

- Thời gian thu hồi vốn đầu tư có chiết khấu:

$$I PV = \sum_{i=0}^{T_{th}} \frac{CF_i}{(1+k)^i} = 0$$

** Tỷ suất lợi nhuận bình quân vốn đầu tư*

** Chỉ số doanh lợi (PI)*

$$PI = \frac{\sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i}}{CF_0}$$

- Tỷ số lợi ích chi phí (B/C - Benefit Cost)

$$\frac{B}{C} = \frac{\sum_{i=0}^n B_i \frac{1}{(1+k)^i}}{\sum_{i=0}^n C_i \frac{1}{(1+k)^i}}$$

* Điểm hoà vốn (BP)

- Sản lượng điểm hoà vốn:

$$Q_{hv} = \frac{FC}{P - AVC}$$

- Doanh thu điểm hoà vốn:

$$R_{hv} = \frac{FC}{1 - AVC/P}$$

1.2.2.6- Thẩm định độ an toàn về mặt tài chính của dự án

1.2.2.7- Thẩm định về độ nhạy của dự án

1.2.2.8- Thẩm định trong trường hợp có lạm phát và trượt giá

Điều chỉnh tỷ suất chiết khấu r theo tỷ lệ lạm phát bằng công thức sau:

$$r_{lf} = (1+r)(1+f) - 1$$

1.3- CÁC Ị HẠI TỔ ẢI H HUỖỊ G ĐỂ THẨM ĐỊ H TÀI CHÍ H DỰ
ÁI ĐẦU TƯ

1.3.1- Nhân tố khách quan

1.3.1.1- Môi trường pháp lý.

1.3.1.2- Môi trường kinh tế xã hội

1.3.1.3- Sự phát triển của khoa học công nghệ

1.3.1.4- Hệ thống thông tin, số liệu thống kê

1.3.1.5- Sự can thiệp chủ quan đến dự án đầu tư

1.3.1.6- Thị trường và cạnh tranh

1.3.1.7- Các rủi ro bất khả kháng.

1.3.2- Nhân tố chủ quan:

1.3.2.1- Quan điểm của lãnh đạo doanh nghiệp về công tác thẩm định tài chính dự án.

1.3.2.2- Chất lượng các thẩm định khác

1.3.2.3- Nội dung và phương pháp tiến hành thẩm định tài chính dự án

1.3.2.4- Trình độ cán bộ thẩm định dự án

1.3.2.5- Tổ chức và điều hành thẩm định

1.3.2.6- Thu thập và xử lý thông tin

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI BƯU ĐIỆN TỈNH HÀ TĨNH

2.1- GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BƯU ĐIỆN TỈNH HÀ TĨNH

2.1.1- Quá trình hình thành và phát triển

- Tên doanh nghiệp: Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh
- Trụ sở chính: Số 6, đường Trần Phú, Thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- Quyết định thành lập doanh nghiệp I hà nước "Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh" số: 506/TCCB- LĐ ngày 14 tháng 9 năm 1996 của Tổng cục Bưu điện.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 111265 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp.

- Hình thức doanh nghiệp: Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh là doanh nghiệp I hà nước hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt nam nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt nam.

Từ khi ra đời năm 1945 đến nay, từ chỗ Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh sau đó nhập vào Bưu điện tỉnh I ghệ Tĩnh và lại tách ra thành Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh, doanh nghiệp đã phát triển thành công, lớn mạnh qua các giai đoạn lịch sử của đất nước, từ ngày đầu cách mạng thành công, qua chiến tranh bảo vệ tổ quốc, xây dựng hoà bình đến giai đoạn kinh tế thị trường hiện nay.

- I gành nghề kinh doanh: Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh có nhiệm vụ kinh doanh theo quy hoạch, kế hoạch và chính sách của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt I am (VỊ PT), của I hà nước trong các ngành nghề, lĩnh vực sau:

- + Dịch vụ Bưu chính, phát hành báo chí
- + Dịch vụ viễn thông đường trục
- + Dịch vụ viễn thông – công nghệ thông tin

- + Dịch vụ truyền thông
- + Khảo sát, tư vấn, thiết kế, lắp đặt, bảo dưỡng các công trình viễn thông và CI TT

- + Dịch vụ tài chính
- + Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng
- + Các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

2.1.2- Đặc điểm ngành nghề kinh doanh

Kinh doanh Bưu chính Viễn thông là các hoạt động truyền đưa tin tức nhằm mục tiêu sinh lời của các chủ thể kinh doanh (doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Bưu chính Viễn thông) trên thị trường. Sản phẩm Bưu điện là hiệu quả có ích của quá trình truyền đưa tin tức. Bưu chính Viễn thông là ngành sản xuất xã hội có chức năng cung cấp cho người sử dụng các dịch vụ về truyền đưa tin tức như: Bưu phẩm, bưu kiện, điện báo, điện thoại, fax, truyền số liệu ... và một số dịch vụ khác.

** Đặc điểm của mạng thông tin bưu chính viễn thông*

- Tính hoàn chỉnh, tính hệ thống, tính cấp bậc, tính tỷ lệ, tính liên tục.

** Các đặc điểm kinh doanh Bưu chính Viễn thông:*

- Tính vô hình của sản phẩm dịch vụ Bưu chính viễn thông

- Quá trình sản xuất kinh doanh Bưu chính Viễn thông mang tính dây chuyền

- Quá trình sản xuất gắn liền với quá trình tiêu thụ sản phẩm

- Tải trọng không đồng đều theo thời gian và không gian

** Bưu điện là ngành vừa phục vụ vừa kinh doanh*

2.1.3- Cơ cấu tổ chức hoạt động

2.1.4- Tình hình hoạt động trong các năm gần đây

2.2- THỰC TRẠNG THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI BƯU ĐIỆN TỈNH HÀ TĨNH

2.2.1- Khái quát các dự án tại Bưu điện tỉnh

Trước đây, sau khi được tách ra từ Bưu điện tỉnh I ghê tỉnh, Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh vẫn mang nặng cơ chế bao cấp, độc quyền, còn thực hiện các hoạt động quản lý I hà nước trong đầu tư Bưu chính Viễn thông CI TT. Vì vậy, đơn vị chưa thực sự hoạt động như một doanh nghiệp hướng về thị trường, về khách hàng; quy trình đầu tư chưa khoa học và còn phụ thuộc, chờ đợi đầu tư từ Tổng cục Bưu điện. Từ năm 1996, sau khi được thành lập và trực thuộc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt I am, cũng như xu thế cạnh tranh bắt đầu khốc liệt, nhu cầu sử dụng dịch vụ Bưu chính Viễn thông tăng trưởng rất mạnh, Bưu điện tỉnh bắt đầu chú trọng đến công tác đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, đáp ứng nhu cầu thị trường và mạng lại hiệu quả cho đơn vị.

Quy mô đầu tư của Bưu điện tỉnh hàng năm tương đối lớn, với số lượng nhiều dự án, tổng giá trị đầu tư nhiều tỷ đồng và thuộc nhiều dự án khác nhau.

2.2.2- Tổ chức công tác thẩm định dự án đầu tư

Công tác thẩm định dự án đầu tư ngày càng được hoàn thiện về luật pháp, cơ chế chính sách tạo tính tự chủ, độc lập cho các doanh nghiệp. Theo quy định của Luật Xây dựng, Luật đầu tư, I ghị định số 16/2005/I Đ- CP ngày 07/2/2005 và các I ghị định sửa đổi bổ sung số 112/2006/I Đ- CP ngày 29/9/2006 thì các dự án của Bưu điện tỉnh triển khai đều thuộc nhóm B, C. Bưu điện tỉnh là đơn vị trực thuộc Tập đoàn VI PT, trong công tác điều hành quản lý đầu tư toàn tập đoàn, VI PT phân cấp cho đơn vị là chủ đầu tư đối với các dự án nhỏ (dưới 02 tỷ đồng đối với dự án xây lắp mạng viễn thông, dưới 01 tỷ đồng đối với dự án kiến trúc, được uỷ quyền là chủ đầu tư đối với các dự án có giá trị lớn. Vì vậy, Bưu điện tỉnh phải có

nhiệm vụ trực tiếp hoặc gián tiếp thẩm định nói chung và thẩm định về mặt tài chính nói riêng đối với các dự án này.

Tại Bru điện tỉnh, việc tổ chức thẩm định dự án đầu tư chủ trì là phòng kế hoạch đầu tư thực hiện, tổng hợp chung, các phòng ban chức năng tham gia với tư cách cung cấp thông tin và phản biện. như sau:

2.2.4- Nội dung thẩm định tài chính dự án đầu tư

2.2.4.1- Các nội dung thẩm định chung về dự án đầu tư

- * Sự cần thiết phải đầu tư dự án,
- * Thẩm định mục tiêu và các điều kiện pháp lý của dự án,
- * Thẩm định thị trường đầu vào và sản phẩm đầu ra của dự án.
- * Thẩm định kỹ thuật dự án
 - Thẩm định địa điểm xây dựng dự án,
 - Thẩm định quy mô của dự án,
 - Thẩm định công nghệ thiết bị của dự án.
- * Thẩm định hiệu quả kinh tế- xã hội của dự án

2.2.4.2- Thẩm định tài chính dự án đầu tư

Thẩm định tài chính dự án đầu tư tại Bru điện tỉnh có các nội dung sau:

- * Thẩm định tổng dự toán vốn đầu tư
- * Thẩm định nguồn tài trợ cho dự án.

Tiến hành kiểm tra tính chắc chắn của các nguồn vốn và tiến độ huy động các nguồn vốn trong từng thời kỳ, lãi suất huy động của từng nguồn vốn của dự án.

- * Thẩm định dòng tiền dự án

Thẩm định lần lượt các mục của dòng tiền đầu tư và dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong dự án Bru chính Viễn thông, việc tính

toán các dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh có những đặc thù riêng như sau:

- Về doanh thu: Doanh thu từ dự án Bưu chính Viễn thông chính là cước phí dịch vụ mà dự án đó cung cấp. Tuy nhiên việc tính toán doanh thu cho các dự án bưu chính, viễn thông rất phức tạp. Đó là do tham gia tạo nên sản phẩm bưu chính viễn thông không chỉ bao gồm một dự án mà là rất nhiều dự án khác nhau. Doanh thu hàng năm của dự án Bưu chính Viễn thông được tính theo công thức như sau:

$$AR = \sum_{i=1}^n Q_i \times UR_i \times RC_i$$

- Về chi phí đầu tư: Đặc trưng cơ bản nhất của chi phí đầu tư là bỏ ra một lần và thường vào giai đoạn đầu của dự án. Chi phí đầu tư cho dự án bưu chính viễn thông là rất lớn và chi ra trong một số năm trước khi có sản phẩm khai thác.

- Dòng tiền ròng của dự án viễn thông: Đặc trưng cơ bản của dự án bưu chính viễn thông là dòng tiền có giá trị âm lớn trong những năm đầu tiên của dự án vì lúc đó chi phí đầu tư chiếm tỷ trọng lớn mà doanh thu thì chưa thực hiện được. Trong công tác thẩm định tại Bưu điện tỉnh, công thức tính dòng tiền như sau:

Dòng tiền ròng (ICF) = Lợi nhuận sau thuế + Khấu hao cơ bản (KHCB)

* Thẩm định tỷ lệ chiết khấu:

Các cán bộ thẩm định tại Bưu điện tỉnh sử dụng một tỷ lệ chiết khấu $r = 10\%$ trong việc thẩm định tất cả các dự án.

* Thẩm định các chỉ tiêu tài chính

Bưu điện tỉnh thường tiến hành thẩm định các chỉ tiêu tài chính là I PV, IRR, PP. Riêng tiêu chuẩn thời gian thu hồi vốn đầu tư PP được sử

dụng trong hầu hết các dự án. Thường Bưu điện tỉnh lấy tiêu chuẩn hoàn vốn trong 5 năm.

Để xem xét sâu hơn nội dung thẩm định tài chính dự án, luận văn sẽ minh họa bằng một dự án cụ thể của Bưu điện tỉnh, đó là dự án "Mở rộng mạng ngoại vi 2003- 2005 Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh".

2.2.5- Thẩm định tài chính dự án "Mở rộng mạng ngoại vi 2003-2005 Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh"

2.2.5.1- Giới thiệu chung về dự án "Mở rộng mạng ngoại vi 2003-2005 Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh"

2.2.5.2- Thẩm định tài chính dự án: "Mở rộng mạng ngoại vi 2003-2005 Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh"

- * Tổng vốn dự án

- * Nguồn tài trợ cho dự án

- * Dòng tiền của dự án

- Doanh thu của dự án:

Các dự án Viễn thông có thể áp dụng phương pháp tính theo mỗi đôi dây tức là tính theo thuê bao. Theo đó, sản lượng là các thuê bao và đơn giá là doanh thu bình quân của mỗi thuê bao (được lấy theo thống kê hàng năm và dự báo cho các năm tiếp theo).

- Chi phí của dự án

- * *Chỉ tiêu tài chính của dự án:*

Trong dự án này sử dụng tiêu chuẩn: Thời gian hoàn vốn (PP) có chiết khấu. Tỷ lệ chiết khấu sử dụng trong tính toán tiêu chuẩn thẩm định đó là $r = 10\%$. Đây là tỷ lệ được Bưu điện tỉnh áp dụng cho việc tính toán các chỉ tiêu tài chính trong thẩm định tất cả các dự án. Từ biểu tính thời gian hoàn vốn ta có:

PP = 5 năm 5 tháng

** Thời gian và chi phí thẩm định*

Nhận xét:

Với việc đầu tư dự án "Mở rộng mạng ngoại vi 2005" với các phương án kỹ thuật đáp ứng nhu cầu cung cấp thuê bao cho nhân dân trên các địa bàn, về mặt tài chính mang lại hiệu quả kinh tế cao cho ngành, với thời gian hoàn vốn khoảng 5 năm 5 tháng như những phân tích trên, Bưu điện tỉnh kết luận là dự án hoàn toàn khả thi về mặt tài chính.

2.3 - ĐÁI H GIÁ KHÁI QUÁT VỀ THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI BƯU ĐIỆN TỈNH HÀ TĨNH

2.3.1- Kết quả đạt được trong công tác thẩm định tài chính dự án đầu tư

Trong những năm gần đây, có thể nói công tác thẩm định tài chính dự án của Bưu điện tỉnh đã có những chuyển biến lớn so với thời gian trước đây:

Thời gian thẩm định: Thời gian thẩm định tài chính dự án đã được rút ngắn hơn nhiều so với trước.

Chi phí thẩm định: Chi phí được dùng cho công tác thẩm định được sử dụng một cách tiết kiệm do tổ chức được một đội ngũ cán bộ chuyên thực hiện thẩm định dự án ở Bưu điện tỉnh.

Kết quả thẩm định tài chính dự án: Bưu điện tỉnh đã chú trọng đến nội dung thẩm định tài chính dự án và đã nêu được các vấn đề cơ bản như xác định rõ quy mô đầu tư, hình thức đầu tư, dự tính tổng vốn đầu tư, dự kiến nguồn tài trợ cho dự án, dự tính các dòng tiền vào ra hàng năm của dự án.

- Tổng vốn đầu tư: Việc dự kiến tổng mức đầu tư được tính toán khá chi tiết, cụ thể dựa trên những văn bản được Bộ, Ngành áp dụng hiện nay.

- Nguồn vốn tài trợ: Được cụ thể cho từng loại hạng mục. Đối với dự án dùng nguồn vốn vay, các cán bộ thẩm định lập cụ thể các phương thức trả gốc và lãi theo thời gian.

- Dòng tiền: Dòng tiền của dự án được xác định trên cơ sở khấu hao và lợi nhuận sau thuế.

- Các tiêu chuẩn thẩm định: Ban điện tỉnh sử dụng các tiêu chuẩn tương đối đơn giản, dễ hiểu, đáp ứng được yêu cầu cơ bản của quá trình thẩm định. Trong ví dụ minh họa trên, Ban điện tỉnh chỉ sử dụng tiêu chuẩn PP.

Qua những đánh giá trên, có thể kết luận rằng công tác thẩm định tài chính dự án của Ban điện tỉnh trong những năm vừa qua chất lượng có cải thiện hơn so với những năm trước đây. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế nhất định trong công tác thẩm định tài chính cần phải khắc phục để chất lượng của việc thẩm định tài chính dự án cao hơn, thực sự là cơ sở thuyết phục cho việc ra quyết định đầu tư phù hợp với tình hình và điều kiện Việt Nam hiện nay.

2.3.2- Hạn chế và nguyên nhân

2.3.2.1- Hạn chế:

Thứ nhất, thời gian thẩm định dự án nói chung và thẩm định tài chính dự án nói riêng đã được rút ngắn hơn nhiều so với trước đây nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu tận dụng cơ hội đầu tư trong xu thế thị trường viễn thông bắt đầu vào thời kỳ cạnh tranh.

Thứ hai, kết quả thẩm định tài chính chưa có độ tin cậy cao.

* Hiệu dự án sau quá trình thẩm định tài chính được thông qua và tiến hành đầu tư xây dựng, khi hoạt động đã bộc lộ kết quả sai lệch nhiều so với kết quả dự tính trong tính toán lúc thẩm định.

* I hiểu dự án, các cán bộ lãnh đạo, các cấp có thẩm quyền phê duyệt đã không căn cứ vào báo cáo thẩm định mà cán bộ thẩm định tại Bureau điện tỉnh đưa ra.

* Iội dung thẩm định còn nhiều hạn chế. Cụ thể được thể hiện ở những khía cạnh sau:

Một là, việc dự tính dòng tiền vào ra còn chưa khoa học và có sức thuyết phục không cao.

Hai là, tỷ lệ chiết khấu sử dụng chưa đúng.

Ba là, các cán bộ thẩm định thường chỉ sử dụng một tiêu chuẩn thời gian hoàn vốn để đánh giá về dự án.

Bốn là, đó là hạn chế trong đánh giá rủi ro cụ thể là chưa thẩm định độ nhạy của dự án.

Năm là, đó là hạn chế trong thẩm định dự án theo trượt giá và lạm phát.

Sáu là, chưa xem xét các chỉ tiêu phản ánh độ an toàn về khả năng thanh toán ngắn hạn và trả nợ vay.

*Kết quả thẩm định của nhiều dự án không được sự chấp thuận của các I ngân hàng, định chế tài chính. I hư vậy, nguyên nhân dẫn đến kết quả này là gì, tác giả xin phân tích rõ trong phần tiếp theo.

2.3.2.2- Nguyên nhân:

**Nguyên nhân chủ quan:*

Một là, lãnh đạo Bureau điện tỉnh còn chưa chú trọng thẩm định tài chính dự án.

Hai là, do hạn chế về trình độ, năng lực, kinh nghiệm của cán bộ thẩm định.

Ba là, cách thức thu thập và xử lý thông tin còn hạn chế

Bốn là, chưa ứng dụng được các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động thỊm định tài chính dự án.

Năm là, công tác thỊm định lĩnh vực khác, phân công giữa các bộ phận chưa được khoa học, chuyên môn hoá cao.

**Nguyên nhân khách quan:*

Một là, do tính chất phức tạp của dịch vụ Bưu chính Viễn thông.

Hai là, hệ thống pháp lý còn nhiều bất cập

Ba là, sự can thiệp của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt nam đối với hoạt động của Bưu điện tỉnh.

Bốn là, môi trường kinh tế ảnh hưởng tới kết quả thỊm định.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI BƯU ĐIỆN TỈNH HÀ TĨNH

3.1- CHIẾỊ LƯỢC PHÁT TRIỂỊ CỦA BƯU ĐIỆỊ TỈ H HÀ TỈ H ĐỂỊ
2010

3.1.1- Cơ hội, thách thức, điểm mạnh, điểm yếu

*** Cơ hội**

*** Thách thức**

*** Điểm mạnh**

*** Điểm yếu**

3.1.2- Định hướng hoạt động của BĐT Hà Tĩnh trong 2006- 2010

3.1.2.1- Các định hướng phát triển

3.1.2.2- Mục tiêu của Bưu điện tỉnh giai đoạn 2006- 2010.

- Doanh thu phát sinh phân đầu đến 2010 đạt 215 tỷ đồng.
- Phân đầu năm 2010 nộp chênh lệch về tập đoàn 20 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận phân đầu năm 2010 đạt 21 tỷ đồng.
- Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2006- 2010 đạt 625 tỷ đồng

- I ăng suất lao động bình quân đến năm 2010 đạt 200 triệu/người/năm.
- Số máy điện thoại phát triển phần đầu năm 2010 đạt 29.500 máy điện thoại, đạt mật độ 12,5 máy/100 dân.

3.1.3- Định hướng phát triển hoạt động đầu tư

3.2- HOÀN THIỆN THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI BƯU ĐIỆN TỈNH HÀ TĨNH

3.2.1- Hoàn thiện quy trình thẩm định dự án đầu tư

3.2.2- Hoàn thiện nội dung thẩm định tài chính dự án đầu tư

3.2.2.1- Xác định lại các dòng tiền dự án

Thứ nhất, là dự tính doanh thu của dự án.

Thứ hai, về chi phí của dự án

Thứ ba, về giá trị thu hồi từ thanh lý tài sản cố định

Thứ tư, về lãi vay phải trả cho các định chế tài chính.

3.2.2.2- Tính toán lãi suất chiết khấu phù hợp

**Tỷ lệ chiết khấu không có lạm phát*

- Tính đúng chi phí vốn bình quân gia quyền của các nguồn vốn dự án

** Tỷ lệ chiết khấu có lạm phát*

- Điều chỉnh tỷ lệ chiết khấu theo tỷ lệ lạm phát

3.2.2.3- Bổ sung hệ thống tiêu chuẩn cơ bản tài chính để đánh giá toàn diện

Bưu điện tỉnh nên sử dụng thêm các tiêu chuẩn thẩm định hiện đại như I PV, IRR, PI cho tất cả các dự án, đối với dự án khác nhau, phải lựa chọn tiêu chuẩn thẩm định phù hợp tránh sử dụng các tiêu chuẩn không đưa tới một kết luận thống nhất.

3.2.2.4- Cần thẩm định độ nhạy của dự án

- Áp dụng phương pháp cho một biến thay đổi (các yếu tố khác cố định) vào tính toán tại dự án

- Đánh giá sự nhạy cảm theo yếu tố để lựa chọn các biện pháp tác động tới chỉ tiêu tài chính dự án.

3.2.2.5- Thẩm định về các chỉ tiêu đánh giá an toàn tài chính

3.2.3- Các giải pháp khác

3.2.3.1- Đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thẩm định, nâng cao nhận thức của lãnh đạo Bru điện tỉnh về thẩm định dự án.

- Cán bộ thẩm định dự án phải thường xuyên được rèn luyện, tu dưỡng và đào tạo

- Bru điện tỉnh cần đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ trực tiếp làm công tác thẩm định

Đối với lãnh đạo

- Lãnh đạo Bru điện tỉnh cần có sự quan tâm hơn với công tác thẩm định tài chính dự án.

3.2.3.2- Nâng cao chất lượng thu thập, phân tích và xử lý thông tin

- Thu thập và tổng hợp thông tin theo các loại với sự trợ giúp của máy vi tính và phần mềm quản lý thông tin

- Có phương pháp xử lý thông tin hiệu quả.

- Bru điện tỉnh cũng cần có lưu giữ văn bản của ngành về công tác đầu tư xây dựng cơ bản

3.2.3.3- Nâng cao chất lượng thẩm định các nội dung khác

- Cần thẩm định tốt nội dung về thị trường dự án.

- Cần thẩm định tốt về nội dung công nghệ kỹ thuật của dự án.

3.2.3.4- Thiết lập bộ máy điều hành hợp lý và khoa học

- Xây dựng một đội ngũ cán bộ lãnh đạo dày dặn kinh nghiệm, tâm huyết, có khả năng quản lý điều hành tốt.

- Phân công rõ ràng, hợp lý

- Bổ sung cán bộ thỊm định tài chính dự án .

- Tinh giản, gọn nhẹ .

- Tăng cường đi sát cơ sở, hướng dẫn, kiểm tra nhằm đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách của I hà nước, của Tổng công ty.

3.3- MỘT SỐ KIỂI I GHỊ

3.3.1- Đối với nhà nước

- Các chính sách quản ly vĩ mô cần phải ổn định, nhất quán.

- Đơn giản hoá các thủ tục hành chính, có những biện pháp ích cực để hình thành một thị trường vốn phát triển.

- I hà nước cần có chính sách ưu đãi về cho vay vốn với lãi suất thấp; có chính sách với lĩnh vực thuộc công ích

- Ban hành quy chế cụ thể đối với thỊm định các dự án phục vụ và công ích.

- I hà nước phân quyền lợi và trách nhiệm rõ ràng của chủ đầu tư, cơ quan quyết định đầu tư trong việc thỊm định, tái thỊm định và ra quyết định đầu tư nhanh chóng để chủ đầu tư tận dụng được cơ hội của mình.

3.3.2- Đối với Bộ, ngành liên quan

- Cần khỊn trương xây dựng chiến lược phát triển, quy hoạch của từng vùng, tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội chung của đất nước

- Các Bộ, ngành có liên quan cần có nhiều sự phối hợp để ban hành kịp thời các chính sách, chỉ tiêu định mức

- Tạo đầu mối chuyên thu thập, xử lý thông tin

- Đối với Bộ Bưu chính Viễn thông, cần sớm ban hành chính sách hỗ trợ về doanh thu trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông công ích.

3.3.3- Đối với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam VNPT

- Các dự án tại Bưu điện tỉnh cần có sự phân cấp nhiều hơn về mức tổng mức đầu tư.

- Cần tạo hành lang thông thoáng cho Bưu điện tỉnh được vay vốn ở các định chế tài chính khác.

- Tổ chức tốt việc đầu tư công ích và phục vụ tại các vùng sâu xa.

KẾT LUẬN

Thịm định tài chính dự án là khâu rất cần thiết và quan trọng hàng đầu để công tác đầu tư có hiệu quả. Trên góc độ các doanh nghiệp, đơn vị tài trợ vốn của dự án cũng như các cơ quan quản lý I hà nước thì thịm định dự án càng có vai trò quan trọng quyết định đến đầu tư dự án có hiệu quả. Thịm định tài chính dự án nhằm phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính, để đưa ra những kết luận đúng đắn về tính khả thi của dự án. Đặc biệt, với các dự án Bưu chính Viễn thông, ngành công nghệ cao đòi hỏi lượng vốn lớn, phải vay vốn thì thịm định tài chính dự án càng có nghĩa quan trọng, nhất là giai đoạn cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà khai thác. Thông qua đó, chủ đầu tư, nhà tài trợ có thể lựa chọn cho mình

một phương án đầu tư hiệu quả, tối ưu nhất và hạn chế thấp nhất mức độ rủi ro có thể xảy ra.

Với yêu cầu đặt ra của đề tài, luận văn đã đạt được những kết quả sau:

1- Luận văn đã hệ thống hoá được các vấn đề lý luận cơ bản về dự án, thẩm định dự án, thẩm định tài chính dự án, các chỉ tiêu tài chính dự án. Bên cạnh đó xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến công tác thẩm định tài chính dự án đầu tư của doanh nghiệp.

2- Trên cơ sở lý luận đã nghiên cứu, tác giả đã phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động thẩm định tài chính dự án đầu tư tại Bưu điện tỉnh để rút ra những kết quả đạt được và những hạn chế tồn tại của công tác thẩm định tài chính dự án tại Bưu điện tỉnh, nêu rõ những nguyên nhân chủ quan cũng như khách quan để tìm các giải pháp khắc phục. Thông qua nghiên cứu dự án "Mở rộng mạng ngoại vi 2003- 2005 Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh" để vận dụng các lý luận vào thực tiễn dự án.

3- Từ cơ sở lý luận và thực tiễn thẩm định tài chính dự án đầu tư tại Bưu điện tỉnh, luận văn đã đề xuất các giải pháp để hoàn thiện và nâng cao chất lượng thẩm định tài chính dự án, đồng thời đưa ra những kiến nghị với các cơ quan quản lý I hà nước, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan

Qua luận văn này, tác giả mong muốn góp phần hoàn thiện và nâng cao chất lượng thẩm định tài chính tại Bưu điện tỉnh nói riêng và các doanh nghiệp nói chung, giúp các doanh nghiệp ngày càng có nhiều dự án đầu tư đạt hiệu quả cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, do hạn chế về kinh nghiệm, thời gian và trình độ nên luận văn không thể tránh được những khiếm khuyết. Tác giả rất mong nhận được sự đóng góp quý báu của các thầy cô giáo, đồng nghiệp để tiếp tục nghiên cứu và phát triển đề tài đồng thời

nâng cao trình độ và nghiệp vụ trong công tác thẩm định tài chính dự án tại
Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh.